

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Chấn Hưng.

Bà Hoàng Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Anh Lãng Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2024, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Chị Hoàng Thị B và anh Lãng Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/5/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn cuộc sống ban đầu diễn ra bình thường, đến khoảng năm 2016 thì cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn hơn. Nguyên nhân, do vợ chồng tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Lăng Văn T không quan tâm đến vợ con, đi làm không đưa tiền để chăm lo gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, do không thể chịu được đến tháng 9/2022 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có được hai bên gia đình động viên quay về đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Hoàng Thị B yêu cầu được ly hôn với anh Lăng Văn T.

Về con chung, vợ chồng có 02 người con chung, cháu Lăng Thùy T1 sinh ngày 22/11/2013; cháu Lăng Thị Bảo A sinh ngày 21/11/2019. Hiện nay các con đang ở cùng bị đơn. Tuy nhiên, trong thời gian qua chị Hoàng Thị B đến thăm các con nhưng anh Lăng Văn T ngăn cản không cho thăm gặp, vì vậy sau ly hôn chị Hoàng Thị B yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và bị đơn anh Lăng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/người/tháng.

Về điều kiện nuôi con, nguyên đơn có thu nhập ổn định từ 10.000.000 - 11.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở hợp pháp tại thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lăng Văn T không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị B về việc ly hôn với anh Lăng Văn T. Về con chung, giao các con chung cho chị Hoàng Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Lăng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con đến khi đủ 18 tuổi, với số tiền 1.000.000 đồng/người/tháng và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Lăng Văn T, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/5/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân có nhiều bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không hạnh phúc. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 17/12/2024 của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Lăng Văn T có 02 người con chung, cháu Lăng Thùy T1 sinh ngày 22/11/2013; cháu Lăng Thị Bảo A sinh ngày 21/11/2019. Xét thấy, hiện nay các con chung đang ở cùng bị đơn, tuy nhiên khi nguyên đơn đến thăm các con nhưng bị đơn ngăn cản không cho thăm gặp, điều đó là vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án điều đó thể hiện bị đơn là người không có trách nhiệm trong cuộc sống; nguyên đơn đảm bảo điều kiện, khả năng về chỗ ở, thu nhập để nuôi con; nguyện vọng của con chung (đủ bảy tuổi) mong muốn chị em được ở cùng nhau và được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao 02 người con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền 1.000.000 đồng/người/tháng. Xét thấy, việc nguyên đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung như ở trên là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Lăng Văn T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Lăng Văn T có 02 người con chung, cháu Lăng Thùy T1 sinh ngày 22/11/2013; cháu Lăng Thị Bảo A sinh ngày 21/11/2019. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 người con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lăng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung đến khi đủ 18 tuổi, với số tiền 1.000.000 đồng/người/tháng (một triệu đồng/người/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004885 ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Anh Lăng Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn